

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Thu H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Thôn 5, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Trung P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Thôn 5, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phùng Thị Thu H là nguyên đơn, trình bày nội dung chị kết hôn với anh Bùi Trung P trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 20 tháng 8 năm 2014. Sau lễ cưới, để thuận tiện cho công việc nên chị và anh P về chung sống cùng với nhau ở nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong lối sống, trong sinh hoạt. Vợ chồng không chia sẻ với nhau về kinh tế; anh P thiếu quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng

thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Gia đình, bạn bè đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Trung P. Chị H và anh P có một con chung tên Bùi Tuấn K sinh ngày 12 tháng 12 năm 2014. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị và anh P tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Anh Bùi Trung P là bị đơn, có bản tự khai trình bày quan điểm thống nhất với lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, anh P cũng đồng ý ly hôn. Anh P đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Tuấn K sinh ngày 12 tháng 12 năm 2014. Anh P không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung. Do bận công việc nên anh P không đến Tòa án để giải quyết vụ án được và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phùng Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Trung P; đề nghị giao cháu Bùi Tuấn K cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bị đơn là anh Bùi Trung P có nơi cư trú tại thôn 5, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; đồng thời có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là nơi giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh với chị Phùng Thị Thu H nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này.

Anh Bùi Trung P đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Phùng Thị Thu H ly hôn với anh Bùi Trung P

Chị H và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết hôn giữa chị H và anh P là hợp pháp. Tài liệu xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Chị H xin ly hôn, anh P đồng ý ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn anh P.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị H và anh P có 01 con chung tên Bùi Tuấn K sinh ngày 12 tháng 12 năm 2014. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con; việc nuôi dưỡng đã ổn định, con chung được chăm sóc, phát triển bình thường về tâm sinh lý. Anh P có lời khai thể hiện đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị H, anh P, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Phùng Thị Thu H tiếp tục nuôi con tên Bùi Tuấn K là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị H và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của các đương sự là tự nguyện, quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc anh P phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, chị Phùng Thị Thu H và anh Bùi Trung P thống nhất lời khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí, chị Phùng Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Phùng Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Trung P.

- Giao cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Tuấn K sinh ngày 12 tháng 12 năm 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Phùng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0002020 ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Phùng Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

- Chị Phùng Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Trung P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND TT Diêm Điền, H. Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân